

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/HSST
Ngày: 31-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thành Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hoàng.
2. Ông Đinh Văn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Trên – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2017/HSST-QĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng A, tên gọi khác: Tùng, sinh năm: 1991 tại Long An; Nơi cư trú: đường Nguyễn Văn T, khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị V; bản thân chưa có vợ; Tiền án: Ngày 23/4/2012 bị TAND huyện C, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/9/2012; Ngày 31/7/2014 bị TAND huyện B, Long An xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/9/2015. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/4/2017 cho đến nay, có mặt.

- Người bị hại: Lê Văn Đ, sinh năm 1972 (có mặt).

ĐKTT: đường Phan Văn M, khu phố 9, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Hà Thị Kim L, sinh năm 1961 (vắng mặt).

ĐKTT: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2. Nguyễn Thị V, sinh năm: 1963 (có mặt).

ĐKTT: đường Nguyễn Văn T, khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 20/4/2017, Nguyễn Hoàng A đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, A điều khiển xe mô tô biển số 62F4-4119 đến dãy nhà trọ đang xây gần khu dân cư Hoàng Long, thuộc khu phố 9, thị trấn B của anh Lê Văn Đ, đến nơi Nguyễn Hoàng A lén lút trộm 08 thùng gạch men ốp tường hiệu Toroma của Anh Đạt, giá trị 864.000đồng, trên đường chở đi bán cho bà Hà Thị Kim L, Nguyễn Hoàng A làm rớt bể 01 thùng, còn lại 07 thùng, A đem bán cho bà L được 350.000đồng rồi A chạy xe quay trở lại tiếp tục lấy thêm 06 thùng gạch cùng loại trị giá 648.000đồng của Anh Đ đang để trên xe thì bị Anh Đ bắt quả tang. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Hoàng A chiếm đoạt là 1.512.000đồng.

Tại cáo trạng số 46/QĐ-KSĐT ngày 27-6-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản định giá tài sản số 12/BB-TCKH ngày 17/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận: 01 thùng gạch men ốp tường hiệu Toroma, giá trị 108.000đ/thùng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho các bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo A hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hoàng A từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với bà Hà Thị Kim L có hành vi mua số gạch men do bị cáo Nguyễn Hoàng A bán, nhưng bà L không biết số tài sản trên do bị cáo A phạm tội mà có. Do đó, hành vi của Hà Thị Kim L không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với bà L là đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn Đ đã nhận lại tài sản, hiện không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

Về vật chứng:

- Tiền Việt Nam 350.000đồng do Nguyễn Hoàng A giao nộp, A khai là tiền bán gạch trộm cho bà Hà Thị Kim L có được, cơ quan CSĐT đã xử lý trả lại cho bà L là phù hợp.

- 01 xe mô tô biển số 62F4-4119 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị V là mẹ Nguyễn Hoàng A do A giao nộp, A lấy xe sử dụng làm phương tiện đi trộm tài sản, bà V không biết, cơ quan CSĐT đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 13 thùng gạch men ốp tường, màu trắng, hiệu Torama do bà Hà Thị Kim L giao nộp là tài sản của Lê Văn Đ, cơ quan CSĐT đã xử lý trả lại cho Anh Đ là phù hợp.

- 01 thùng gạch men ốp tường, màu trắng, hiệu Torama trên đường chở đi bán cho bà Hà Thị Kim L, Nguyễn Hoàng A làm rớt bể là tài sản của Lê Văn Đ, Anh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Hoàng A là người đã thành niên, có đủ sức khỏe làm việc để tạo thu nhập cho bản thân nhưng với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi bị cáo đã nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác tiêu xài cá nhân nên khoảng 04 giờ 30 phút ngày 20/4/2017, Nguyễn Hoàng A có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, đã điều khiển xe mô tô biển số 62F4-4119 đến nhà trọ đang xây của Anh Lê Văn Đ lấy trộm 08 thùng gạch men ốp tường hiệu Toroma, trên đường chở đi bán cho bà Hà Thị Kim L, A làm rớt bể 01 thùng, còn lại 07 thùng bán cho bà L được 350.000đồng, sau đó A chạy xe quay lại tiếp tục lấy thêm 06 thùng cùng loại thì bị bắt quả tang nên đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp

tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự . Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Động cơ phạm tội của bị cáo là tham lam, chỉ muốn hưởng thụ mà không phải lao động vất vả, tuổi đời của bị cáo còn trẻ lại là người có sức khỏe, lẽ ra bị cáo phải tìm cho mình một công việc để làm, để có thu nhập ổn định và lo cho gia đình nhưng bị cáo lại đi tìm sự sơ hở của người khác để lấy trộm tài sản. Điều đó cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự công cộng, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Trong khi đó tình hình trộm cắp hiện nay đang là vấn nạn tại địa phương trên địa bàn huyện B. Vì vậy thấy rằng cần phải có một hình phạt đủ nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên cũng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với bà Hà Thị Kim L có hành vi mua số gạch men do bị cáo Nguyễn Hoàng A bán, nhưng bà L không biết số tài sản trên do bị cáo A phạm tội mà có. Do đó, hành vi của Hà Thị Kim L không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với L là đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lê Văn Đ đã nhận lại tài sản, hiện không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng:

- Tiền Việt Nam 350.000đồng do Nguyễn Hoàng A giao nộp, bị cáo khai đây là tiền bán gạch cho bà Hà Thị Kim L mà có được, cơ quan CSĐT đã trả lại số tiền này cho bà Lê là phù hợp.

- 01 xe mô tô biển số 62F4-4119 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị V, bị cáo lấy xe sử dụng làm phương tiện phạm tội bà Vân không biết nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà Vân là phù hợp.

- 13 thùng gạch men ốp tường, màu trắng, hiệu Torama do bà Hà Thị Kim L giao nộp cơ quan CSĐT đã trả lại cho Anh Lê Văn Đ là phù hợp.

- 01 thùng gạch men ốp tường, màu trắng, hiệu Torama trên đường chở đi bán cho bà Hà Thị Kim L, Nguyễn Hoàng A làm rớt bể là tài sản của Lê Văn Đ, Anh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, , Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hoàng A 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 21/4/2017.

2. Áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu 200.000 đồng(hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Thành Đồng